

LÔNG RUỘT

1. Ca mổ tháo lông đầu tiên diễn ra thành công vào năm

A. 1674

B. 1871

C. 1876

D. 1927

2. Phương pháp thắt tháo bằng cân quang để chẩn đoán và điều trị lông ruột xuất hiện trên thế giới vào năm nào

A. 1674

B. 1871

C. 1876

D. 1927

3. Lông ruột là gì

A. Là trạng thái bệnh lý tạo nên do 1 đoạn ruột chui 2 đầu vào lòng 2 đoạn ruột kế cận

B. Là trạng thái bệnh lý tạo nên do 1 đoạn ruột chui vào lòng 1 đoạn ruột khác

C. Là trạng thái bệnh lý tạo nên do 1 đoạn ruột chui vào lòng 1 đoạn ruột kế cận

D. Là trạng thái bệnh lý tạo nên do 1 đoạn ruột non chui vào lòng 1 đoạn ruột già

4. Cơ chế tắc ruột trong lông ruột là

A. Bít nút

B. Thắt nghẽn

C. Thiếu máu và hoại tử => liệt ruột

D. A, B đúng

5. Điều nào sau đây là SAI khi nói về lông ruột

A. Là cấp cứu bụng ngoại khoa thường gặp

B. Có thể xảy ra ở bất kỳ thời điểm nào, kể cả giai đoạn bào thai

C. Tỷ lệ nam:nữ là 1:2 Nam:Nữ = 2:1

D. Tần suất mắc là 2 – 4/1000

6. Nhận định nào sau đây là đúng

A. Lông ruột là 1 trong những nguyên nhân teo ruột non

B. Lông ruột ở trẻ > 1 tuổi thường có nguyên nhân thực thể 2y

- C. 70% lồng ruột xảy ra ở trẻ < 24 tháng 75% 80-90%
- D. Đỉnh tuổi của lồng ruột là 5 – 10 tháng tuổi 3-9m
- E. Tất cả đều đúng

7. Yếu tố nguy cơ của lồng ruột, chọn câu SAI

- A. Viêm ruột
- B. Viêm phổi
- C. Trẻ suy dinh dưỡng** Trẻ bụ bẫm, béo mập
- D. Viêm phế quản
- E. B, D

8. Nguyên nhân lồng ruột ở trẻ nhũ nhi là

- A. Rối loạn nhu động ruột**
- B. Nguyên nhân thực thể tại ruột
- C. Bệnh lý toàn thân
- D. B, C đúng

9. Nguyên nhân lồng ruột ở trẻ > 2 tuổi là

- A. Rối loạn nhu động ruột
- B. Nguyên nhân thực thể tại ruột
- C. Bệnh lý toàn thân
- D. B, C đúng**

10. Theo các giả thuyết, nhiễm loại siêu vi nào sau đây có sự liên kết đáng kể với lồng ruột

Theo BH/93: Chủ yếu là Adeno

- A. Rotavirus
- B. Adenovirus** Rota < 2 ys
Adeno > 2ys
- C. Novovirus
- D. A, B, C đúng**

11. Trong các giả thiết gây rối loạn nhu động ruột, điều nào sau đây là SAI

- A. Phi đại mảng Peyer và hạch mạc treo gây cản trở nhu động ruột YTNC khởi đầu lồng ruột
- B. Tình trạng nhiễm siêu vi, đặc biệt là Rotavirus có liên quan ý nghĩa đến lồng ruột** Adenovirus
- C. Nhiễm siêu vi làm tăng nhu động ruột khiến tăng khả năng lồng ruột**

12. Bệnh lý nào sau đây là nguyên nhân thực thể gây lồng ruột

- A. Các cấu trúc bẩm sinh: túi thừa Meckel, ruột đôi
- B. Polyp, u, lymphoma
- C. Bệnh tự miễn: Henoch-Scholein, viêm quầng niêm dịch
- D. Tất cả đều đúng**

13. Các can thiệp trong y tế như phẫu thuật, hóa trị cũng có khả năng gây lồng ruột

☒ A. Đúng

B. Sai

14. Điều nào sau đây là SAI với 1 khối lồng đơn giản

☒ A. Có 5 ống vô Đơn giản: 3 ống vô

B. Có 2 túi cùng Thanh mạc - niêm mạc

C. Có 1 đầu lồng

D. Có 1 cổ lồng

15. Cách gọi khối lồng ruột nào sau đây là đúng

A. Đoạn ruột chứa lồng – đoạn ruột trung gian (nếu có) – đoạn ruột bị lồng

☒ B. Đoạn ruột bị lồng – đoạn ruột trung gian (nếu có) – đoạn ruột chứa lồng

C. Đoạn ruột chứa lồng – đoạn ruột bị lồng

D. Đoạn ruột bị lồng – đoạn ruột chứa lồng

16. Thê thường gặp của lồng ruột là

☒ A. Lồng hồi – manh tràng, lồng hồi – đại tràng

B. Lồng hồi – manh – đại tràng

C. Lồng hồi – hồi tràng, lồng đại – đại tràng

D. B, C đúng

17. Lồng hồi – hồi tràng, lồng đại – đại tràng là thê ít gặp trong

A. Lồng thứ phát

☒ B. Lồng tự phát

C. Lồng có nguyên nhân tổn thương thực thể tại ruột

D. A, C đúng

18. Điều nào sau đây là đúng về lồng hồi – manh – đại tràng

A. Khối lồng thường là đơn giản Phức tạp là hồi - hồi - đại tràng

B. Chẩn đoán khi có bằng chứng ruột thừa đi vào khối lồng

C. Có thể gặp ở cả lồng tự phát hay lồng thứ phát

D. A, C đúng

☒ E. B, C đúng

F. A, B, C đúng

19. Cơ chế thắt nghẽn xảy ra ở vị trí nào của khối lồng

A. Đầu lồng

B. Túi cùng

☒ C. Cổ lồng

D. B, C đúng

20. Khi có triệu chứng tiêu máu trên BN lồng ruột, ta nghĩ

- A. Đoạn ruột lồng bị nhồi máu
- B. Đoạn ruột lồng bị hoại tử
- C. Đoạn ruột lồng bị tổn thương niêm mạc**
- D. Thủng ruột

21. Tam chứng kinh điển của lồng ruột là

- A. Đau, nôn, trướng
 - B. Đau, bí, trướng
 - C. Đau, nôn, tiêu lỏng
 - D. Tất cả đều sai**
- HC tắc ruột (Khóc thét từng cơn do đau bụng, Nôn ói)
+ Tiêu phân nhầy máu

22. Đặc điểm đau do lồng ruột

- A. Khởi phát đột ngột
- B. Đau từng cơn, khoảng 5 – 10 phút
- C. Cường độ dữ dội, khiến bé tái nhợt, vã mồ hôi
- D. A, B, C đúng**

23. BN nam, 7 tháng tuổi, nhập viện vì đau bụng đột ngột, tiêu máu, kèm bỏ bú, khám thấy 1 khối hình bầu dục, chắc, di động, ấn đau, thăm trực tràng thấy có máu đỏ bầm theo gang, chẩn đoán sơ bộ:

- A. Túi thừa Meckel kèm loạn soạn niêm mạc dạ dày
- B. Tắc ruột do u
- C. Lồng ruột**
- D. B, C đúng

24. BN nữ, 2 tháng tuổi, bệnh 2 ngày, bé quấy khóc nhiều, sáng nhập viện tiêu phân sệt lẫn máu 2 lần, khám bụng thấy có ấn đau vùng rốn, thăm trực tràng thấy có máu đỏ tươi theo gang, chẩn đoán sơ bộ

- A. Túi thừa Meckel kèm loạn soạn niêm mạc dạ dày
- B. Tắc ruột do u
- C. Lồng ruột**
- D. B, C đúng**

25. BN nam, 5 tháng tuổi, nhập viện vì đau bụng cơn quanh rốn 3 ngày, sáng nhập viện, BN sốt cao 39°C, tiêu chảy nhầy máu 3 – 5 lần, khám thấy ấn đau khắp bụng, thăm trực tràng thấy có phân vàng nhầy không lẫn máu, chẩn đoán sơ bộ

- A. Lồng ruột
- B. HC lỵ**
- C. Viêm ruột thừa

- D. A, B đúng
E. A, B, C đúng

26. BN nữ, 5 tuổi, nhập viện vì nổi ban xuất huyết ở 2 chân, ban xuất huyết dạng mảng, phân bố theo trọng lực, ngoài ra chưa ghi nhận gì lạ, 2 ngày sau nhập viện, BN đột ngột đau bụng, đau bụng cơn quanh rốn, sốt $38,5^{\circ}\text{C}$, sinh hiệu ổn, kèm tiêu phân nhầy máu 1 lần, khám thấy ấn đau vùng rốn, thăm trực tràng không thấy có máu, nguyên nhân tiêu máu ở BN này là:

- A. Xuất huyết tiêu hóa
B. Lòng ruột
C. Nhiễm trùng đường tiêu hóa
D. A, B đúng

27. Lòng ruột trên BN viêm quầng niêm dịch thường gặp ở độ tuổi
A. >2 tuổi
B. >3 tuổi
C. >4 tuổi
D. >5 tuổi

28. Điều nào sau đây là SAI khi nói về lòng ruột do hóa trị
A. Thường gặp ở những BN dùng thuốc Methotrexate
B. Cơ chế là do Methotrexate gây rối loạn nhu động ruột và dày thành ruột, tăng nguy cơ lòng ruột
C. Lòng hồi – manh tràng thường gặp nhất trong trường hợp này (Thường lòng hồi hồi tràng)
D. Lòng hồi – hồi tràng là loại thường gặp trong trường hợp này

29. Điều nào sau đây là đúng khi nói về lòng ruột sau mổ
A. Loại phẫu thuật làm thay đổi liên quan cấu trúc giải phẫu ổ bụng hay liên quan vùng bụng mới gây lòng ruột
B. Đặc biệt chỉ xảy ra ở trẻ em
C. Cơ chế do ít vận động sau mổ khiến rối loạn nhu động ruột
D. A, B, C đúng

30. Bệnh cảnh thường gặp trong lòng ruột sau mổ là
A. Liệt ruột kéo dài sau mổ
B. Liệt ruột xuất hiện lại sau giai đoạn có nhu động ruột.
C. Nhiễm trùng.
D. A, B đúng
E. B, C đúng

SINH BỆNH HỌC

2) Lòng ruột thứ phát:

> Tổn thương thực thể khu trú trên thành ruột hoặc rối loạn nhu động

- **Thành ruột:** túi thừa Meckel, nang ruột đôi, polyp, u lành tính hay u ác tính
- **Bệnh toàn thân:** Lymphoma, ban xuất huyết dạng thấp, bệnh viêm quầng niêm dịch, lòng ruột sau phẫu thuật, lòng ruột trên bệnh nhân đang hóa trị.

Ban xuất huyết dạng thấp: < 5 tuổi, tăng đột xuất xuất huyết dạng thấp, đau bụng, viêm quầng niêm dịch, sốt, chán ăn, nôn, > 4 tuổi.

Liệt ruột do hóa trị: Methotrexate gây rối loạn nhu động ruột, dày thành ruột, thường lòng hồi và tràng.

Sau mổ: > 6 giờ em, 1.5 - 6%, liệt ruột

31. Điều nào sau đây là SAI

- A. Hình ảnh đặc hiệu của lồng ruột trên phim Xquang đại tràng cản quang là hình còng cua, cắt cụt đại tràng
- B. Phương tiện chẩn đoán lồng ruột phổ biến hiện nay là siêu âm
- C. Xquang là phương tiện chẩn đoán hình ảnh có giá trị trong chẩn đoán lồng ruột** Ít có giá trị, ít làm
- D. Các hình ảnh gợi ý lồng ruột có biến chứng: dẫn quai ruột, mức khí dịch, tràn khí phúc mạc **biến chứng tắc ruột**

32. Các hình ảnh trên BN lồng ruột có thể thấy trong Xquang bụng không sửa soạn, ngoại TRƯ

- A. Vắng hơi trong đại tràng
- B. Khối mờ
- C. Tràn khí phúc mạc
- D. Tất cả các quai ruột đều giãn, có hơi trong trực tràng** Không có hơi trong trực tràng

X quang bụng không sửa soạn

- Ít có giá trị, không đặc hiệu:
 - Vắng hơi và phân trong đại tràng.
 - Khối mờ của u lồng.
 - Không thấy bóng hơi manh tràng ở HC (P).
 - Ở bụng mờ, các quai ruột giãn, mức nước hơi phân tầng, tràn khí phúc mạc (gđ muộn)

Không loại trừ lồng ruột bằng phim bụng không sửa soạn

33. Chẩn đoán định của Xquang đại tràng cản quang là:

- A. Đau bụng dữ dội, co cứng thành bụng
- B. Tiêu máu ồ ạt, ảnh hưởng sinh hiệu
- C. Xquang có tràn khí phúc mạc
- D. B, C đúng

E. A, B, C đúng

X quang đại tràng cản quang.

- Khi không có siêu âm, có giá trị trong chẩn đoán.
- Hình ảnh đặc hiệu: hình còng cua, hình cắt cụt, đáy chén.
- **Chẩn đoán định:**
 - Lâm sàng có dấu hiệu viêm phúc mạc, tiêu máu ào ạt
 - X quang có tràn khí phúc mạc.

34. Đặc điểm của khối lồng trên siêu âm là

- A. Hình ảnh cắt dọc cho hình cocard cắt ngang
- B. Trung tâm tăng âm, ngoại vi giảm âm**
- C. Hình ảnh cắt ngang cho hình sandwich dọc
- D. Hình ảnh cắt ngang cho hình ảnh giả thận

Siêu âm

- Phổ biến, độ nhạy và độ đặc hiệu cao.
- Giúp xác định:
 - Khối lồng: hình bìa, giả thận (sandwich)
 - Khả năng tháo lồng thành công: giảm khi chiều dày vòng giảm âm > 8 -10mm
 - Các dấu hiệu lồng ruột có biến chứng
 - Nguyên nhân lồng ruột
 - Hướng dẫn tháo lồng không mổ bằng áp lực nước

35. Trên siêu âm, điều nào sau đây gợi ý khả năng tháo lồng thấp

- A. Hình ảnh cắt ngang khối lồng có hình cocard
- B. Tưới máu khối lồng giảm, có dịch ổ bụng
- C. Độ dày vòng giảm âm > 8 – 10 mm**
- D. Nguyên nhân lồng ruột là ruột đôi

36. Phương tiện hỗ trợ phương pháp tháo lồng bằng áp lực nước là

- A. Xquang
- B. Nội soi đại tràng
- C. Siêu âm
- D. A, C đúng**

CHẨN ĐOÁN

1. Chẩn đoán xác định:

Hội chứng tắc ruột (khóc cơn + ói)
kèm một trong 4 dấu hiệu:

tiêu máu/ khối lồng/ siêu âm/ Xq

37. Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định lồng ruột nào sau đây là SAI:

- A. HC tắc ruột + tiêu máu
- B. HC tắc ruột + khối vùng bụng**
- C. HC tắc ruột + tiêu chuẩn Xquang
- D. HC tắc ruột + tiêu chuẩn siêu âm

38. BN nam, 7 tháng tuổi, sốt 39°C 3 ngày, tiêu nhầy máu, không nôn, chơi bình thường, khám ấn đau nhẹ vùng quanh rốn, không sờ thấy khối lồng, thăm trực tràng thấy phân vàng sệt, không máu, chẩn đoán sơ bộ:

- A. Lồng ruột
- B. Viêm dạ dày ruột**
- C. HC lỵ
- D. A, B đúng

39. BN nữ, 3 tuổi, nhập viện vì đau bụng, nôn ói, khám thấy bụng trương, khối lớn nhô vùng rốn, mềm, di động, thăm trực tràng chưa phát hiện gì, chẩn đoán sơ bộ:

- A. Lồng ruột
- B. Viêm dạ dày ruột
- C. Tắc ruột do dị vật
- D. A, C đúng**

40. BN nam, 7 tháng, nhập viện vì nôn ói nhiều, tiêu nhầy máu, bệnh 6 ngày, khám thấy sốt, mạch nhanh, huyết áp kẹt, khối lồng ở HC (P), xử trí nào sau đây là phù hợp ở BN này:

- A. Đặt thông mũi dạ dày, truyền dịch, hạ sốt, tháo lồng không mổ
- B. Chống sốc, thông mũi dạ dày, bồi hoàn nước điện giải, tháo lồng mổ
- C. Kháng sinh, hạ sốt, xét nghiệm tiền phẫu
- D. A, C đúng
- E. B, C đúng**

41. BN nữ 4 tháng tuổi, bệnh 3 ngày có nôn ói, quấy khóc từng cơn, tiêu chảy, khám BS tư chẩn đoán nhiễm trùng tiêu hóa cho toa kháng sinh về nhà uống, sáng ngày nhập viện thấy bé tiêu máu, thờ mệt, sốt 39,5°C, nên đưa đến khám tại BV NĐ, khám thấy bé lì bì, bụng cứng, siêu âm thấy khối lồng, thái độ xử trí ở BN này:

- A. Hồi sức, chống sốc, bù nước điện giải, khi ổn chuyển mổ**
- B. Thay đổi kháng sinh, cấy phân làm kháng sinh đồ
- C. Điều trị hỗ trợ + tháo lồng không mổ khẩn
- D. Tất cả đều sai

CHẨN ĐOÁN

2. Chẩn đoán phân biệt:

- 2.1. Viêm dạ dày ruột: khi triệu chứng tiêu máu nổi bật
- Tiêu ra máu kèm hội chứng nhiễm trùng nổi bật từ đầu
- Con quấy khóc thường không điển hình và ít khi có nôn
- 2.2. Hội chứng lỵ:
 - Ít gặp ở trẻ nhỏ
 - Bệnh cảnh thường là bán cấp, ít khi nôn hay bỏ bú
- 2.3. Tắc ruột do giun: khi sờ được u lồng
 - Hiếm gặp ở trẻ nhỏ
 - Thường không có tiêu máu mũi nhày
 - Búi giun thường sờ được ở quanh rốn, mềm, lớn nhô
- 2.4. Các bệnh lý màng ruột: khi triệu chứng thần kinh nổi bật
 - Thường có hội chứng nhiễm trùng từ đầu
 - Chọc dò dịch não tủy giúp chẩn đoán xác định

42. BN nam, 8 tháng tuổi, bệnh 2 ngày, nôn ói, tiêu máu, siêu âm thấy khối lồng phản âm không đều kèm dịch ổ bụng, **ngữ có hoại tử khối lồng, thái độ xử trí:**

- A. Kháng sinh, xét nghiệm tiền phẫu, mổ tháo lồng**
B. Kháng sinh, Xquang đại tràng cản quang để tháo lồng, nếu thất bại thì mổ tháo lồng
C. Kháng sinh, tháo lồng bằng áp lực nước dưới hướng dẫn của siêu âm, thất bại thì mổ tháo lồng
D. Đánh giá tổng trạng bệnh nhân rồi mới quyết định

43. **Chống chỉ định của tháo lồng không mổ, chọn câu SAI:**

- A. Tổng trạng xấu, sốc
B. Hoại tử khối lồng
C. Viêm phúc mạc
D. Nôn ói và tiêu máu nhiều

THÁO LỒNG KHÔNG MỔ

- Tháo lồng bằng hơi hay áp lực thủy tĩnh dưới màn huỳnh quang/ dưới hướng dẫn siêu âm
- Chống chỉ định:
 - Đến muộn sau 48h
 - Thủng ruột hay viêm phúc mạc
 - Hơi tự do trong ổ bụng
 - Sốc

44. **Dấu hiệu nào sau đây không là dấu hiệu tháo lồng thành công:**

- A. Không sờ thấy u lồng mà trước đó sờ thấy, lâm sàng cải thiện
B. Bụng xẹp bụng chướng đều
C. Xét nghiệm hình ảnh học không còn ghi nhận lồng ruột
D. Hiện tượng tháo phân và hơi qua thông trực tràng

- Dấu hiệu tháo lồng thành công:
 - Cột áp lực không tăng khi tiếp tục bơm hơi
 - Bụng trướng đều, đặc biệt là bụng giữa
 - Hơi ra thông dạ dày (\pm)
 - Không sờ thấy u lồng và triệu chứng cải thiện
 - X-quang hay siêu âm kiểm tra không còn h/a lồng ruột và hơi đầy trong các quai ruột non

45. **Chỉ định của mổ tháo lồng:**

- A. Khi có chống chỉ định của tháo lồng không mổ
B. Tháo lồng không mổ thất bại
C. Lồng ruột có nguyên nhân thực thể
D. A, B, C đúng

PHẪU THUẬT

- Chỉ định:
 - Tháo lồng không mổ thất bại
 - Dấu hiệu viêm phúc mạc hay thủng ruột trên LS và CLS
 - Có nguyên nhân thực thể khối lồng
 - Lồng ruột tái phát nhiều lần (> 3 lần)

46. **Lồng ruột có nguyên nhân thực thể và lồng ruột thứ phát là giống nhau**

- A. Đúng**
B. Sai

VIÊM RUỘT THỪA

1. Trong thực hành ngoại nhi, cấp cứu thường gặp nhất là:

- A. Lồng ruột
B. Thoát vị bẹn
C. Viêm ruột thừa
D. A, C đúng

2. Yếu tố quan trọng nhất để chẩn đoán và quyết định hướng điều trị viêm ruột thừa là

- A. Siêu âm
B. CT scan
C. Thăm khám và theo dõi diễn tiến lâm sàng